Đề tài :Hệ Thống quản lý kinh doanh của một công ty

1. Mô tả bài toán

Xây dựng hệ thống quản lý việc mua bán phụ tùng xe ở một cửa hàng.

1. Người quản lí nắm đc tình hình mua bán, doanh thu, việc thống kê đc thực hiện hàng tháng, hàng quí cũng có khi đột xuất theo yêu cầu.
2. Thủ kho quản lí số lượng hàng trong kho theo mã hàng hoá, kiểm kê hàng trong kho.
3. Nhân viên bán hàng sẽ tính tiền những mặt hàng mà khách mua và lập hoá đơn cho KH
4. KH có 2 dạng : khách hàng bình thường và khách hàng than thiện : nếu là KH than thiện thì sẽ có Mã KH được lưu vào hệ thống và được hưởng lợi từ chương trình này.

Việc quản lí mua bán ở cửa hàng được thực hiện như sau :

1. Người quản lí trực tiếp liên hệ với nhà sản xuất để nhập hàng vào cửa hàng, cũng như quan hệ với các đối tác bán hàng ra ngoài. Người quản lí sẽ quản lý thông tin KHTT , thống kê doanh thu hàng tháng, hàng quí.
2. Khi hàng hoá đc nhập thì Thủ kho sẽ Tạo Phiếu Nhập ghi đầy đủ thông tin về việc nhập hàng đó. Khi hàng đc bán trực tiếp cho các đối tác lớn hay hàng hoá đc đưa lên quầy thì Thủ kho sẽ Tạo Phiếu Xuất Hàng. Thủ kho kiểm kê hàng trên kho, khi có mặt hàng nào hết hạn sử dụng thì Tạo Phiếu Trả Hàng cho nhà sản xuất.
3. Nhân viên bán hàng làm việc theo ca, khi đến ca phải đăng nhập vào hệ thống bán hàng. Khi KH mua và yêu cầu tính tiền, NV sẽ tính tiền và lập hoá đơn cho KH.

2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Functions | User level | System Level |
| * Đăng nhập | * 1. Nhân viên được phép đăng nhập vào hệ thống, do nhân viên làm theo ca nên cần đăng nhập để dễ quản lý | * 1.1 Với vai trò là một nhân viên, tôi cần một tài khoản để truy cập vào quyền NV trong hệ thống * 1.2 Với vai trò là một người quản lý, tôi cần một tài khoản để truy cập vào quyền QL trong hệ thống * 1.3 Khi nhân viên đăng nhập với quyền nhân viên thành công thì hệ thống sẽ hiển thị đầy đủ toàn bộ giao diện và các chức năng: bán hàng, tìm hàng, lập hóa đơn. * 1.4 Khi QL đăng nhập với quyền QL thành công thì hệ thống sẽ hiển thị đầy đủ toàn bộ giao diện và các chức năng: QL nhân viên, QL Khách hàng VIP, QL sản phẩm, thống kê doanh thu,…. |
| * Lập hóa đơn | * 2. NV bán hàng sẽ lập hóa đơn khi khách hàng mua hàng, có nhu cầu tính tiền | * 2.1. NV xuất hóa đơn cho khách hàng bao gồm: tên người bán, mã hóa đơn, thời gian , số lượng sp, tổng tiền. * 2.2 Khách hàng đưa thẻ khách hàng thân thiện hệ thống sẽ kiểm tra mã vạch: * 2.3 Nếu hợp lệ hệ thống sẽ tích lũy cho khách hàng * 2.4 Nếu không hợp lệ thì cho quét lại |
| * Nhập hàng | * 3.1Quản lý được phép nhập hàng. Khi hàng hóa hết hay có nhu cầu mua thêm hàng, thủ kho sẽ nhập thông tin hàng cần nhập, thông tin này làm cơ sở để nhập hàng.(thủ kho) * 3.2 QL cửa hàng được phép nhập hàng vào cửa hàng(Quản lý ) | + Đối với Thủ kho:   * 3.1.1 Khi kho hết hàng hoặc có nhu cầu mua hàng, tôi cần phiếu nhập hàng bao gồm: tên mặt hàng, số lượng, giá tiền, thời gian,…. * 3.1.2 Hệ thống in ra phiếu nhập hàng và lưu thông tin * 3.1.3 Cần kiểm tra chất lượng khi nhập hàng: Sản phẩm bị lỗi do NCC, sản phẩm không nguyên vẹn, hết hạn sử dụng.   + Đối với quản lý cửa hàng   * 3.2.1 Khi cửa hàng/kho hết hàng, thì tôi sẽ tạo phiếu nhập hàng vào cửa hàng bao gồm: tên mặt hàng, số lượng, giá tiền, thời gian,…. * 3.2.2 Hệ thống in ra phiếu nhập hàng và lưu thông tin |
| * Xuất hàng | 1. Người quản lý được phép quản lý việc xuất kho lên quầy, khi hàng hóa trên quầy hết, người quản lý cho biết thông tin cần xuất lên quầy, thông tin này làm cơ sở để thủ kho xuất hàng lên quầy | * 1. Là thủ kho, tôi cần form tạo phiếu xuất hàng khi hàng hóa được đưa lên cửa hàng.   2. Là thủ kho, tôi cần hệ thống kiểm tra số lượng hàng còn trong kho   3. Hệ thống in ra phiếu xuất hàng và lưu lại thông tin |
| * Kiểm kê hàng   (**Kiểm kê là** việc cân, đong, đo, đếm số lượng; xác nhận và đánh giá chất lượng, giá trị của tài sản) | 1. Thủ kho kiểm kê hàng hóa trong kho, số lượng của từng chủng loại, hạn sử dụng của từng mặt hàng | * 1. Là thủ kho, tôi cần kiểm kê hàng hóa có trong kho theo tên hàng hoặc mã hàng   2. Là thủ kho, tôi có thể chọn in bảng kiểm kê |
| * Thống kê | 1. Người quản lý thông kê doanh thu , lợi nhuận, hàng hóa | * 1. Là người QL, tôi cần thống kê doanh thu hằng ngày/ tháng theo mã sản phẩm, tên sản phẩm, tên khách hàng, mã khách hàng.   2. Là người QL, tôi cần thông kê lợi nhuận. lợi nhuận= doanh thu – chi phí ( tiền nhà, điện, lương NV)   3. Là người QL tôi cần thống kê số lượng hàng hóa bán trong (ngày, tháng,..) |
| * Tạo phiếu trả hàng | 1. Thủ kho lập phiếu trả hàng cho NCC khi hàng hóa bị lỗi | * 1. Là thủ kho, tôi cần chức năng tạo phiếu trả hàng cho nhà cung cấp bao gồm: mã sp, tên sp, số lượng, thời gian, lý do trả hàng (hàng lỗi, hàng hết hạn)   2. Là thủ kho, tôi muốn hệ thông in ra phiếu trả hàng và lưu thông tin vào hệ thống |
| * Quản lý khách hàng VIP | 1. NV bán hàng thêm thông tin khách hàng VIP để cộng điểm mua hàng và ưu đãi | * 1. Là người bán hàng/ quản lý tôi cần form thêm thông tin KH gồm: tên KH, sdt, địa chỉ… để tạo thẻ VIP   2. Điều kiện để trở thành KH VIP: mua hàng từ 2.000.000 trở lên   3. Hệ thống phải kiểm tra tính hợp lệ và lưu lại thông tin vừa nhập |
| * Feedback | 1. Khách hàng được phép gửi phản hồi | * 1. Là khách hàng tôi cần một textbox trên app/web để gửi phản hồi, đánh giá của tôi. |
| * Công nợ | 1. Công nợ từ KH và NCC | 1. Là người QL tôi cần biết các công nợ sắp đến hạn phải trả 2. Là người QL tôi cần biết các cộng nợ hết hạn cần phải thanh toán 3. Là người quản lý tôi muốn gửi thông báo đến KH hoặc NCC khi công nợ của họ đến hạn phải trả |
|  |
|  |
|  |

3. Yêu cầu phi chức năng

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Past condition | Không có |